{BnF Gallica

Thánh giáo sâm ký diên ca (3e éd.) / Linh muc P. Huê ã don

Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France

Huê, P.. Auteur du texte. Thánh giáo sâm ký diên ca (3e éd.) / Linh muc P. Huê ã don. 1924.

1/ Les contenus accessibles sur le site Gallica sont pour la plupart des reproductions numériques d'oeuvres tombées dans le domaine public provenant des collections de la BnF. Leur réutilisation s'inscrit dans le cadre de la loi n°78-753 du 17 juillet 1978 :
- La réutilisation non commerciale de ces contenus ou dans le cadre d'une publication académique ou scientifique est libre et gratuite dans le respect de la législation en vigueur et notamment du maintien de la mention de source des contenus telle que précisée ci-après : « Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France » ou « Source gallica.bnf.fr / BnF ».
- La réutilisation commerciale de ces contenus est payante et fait l'objet d'une licence. Est entendue par réutilisation commerciale la revente de contenus sous forme de produits élaborés ou de fourniture de service ou toute autre réutilisation des contenus générant directement des revenus : publication vendue (à l'exception des ouvrages académiques ou scientifiques), une exposition, une production audiovisuelle, un service ou un produit payant, un support à vocation promotionnelle etc.

CLIQUER ICI POUR ACCÉDER AUX TARIFS ET À LA LICENCE

2/ Les contenus de Gallica sont la propriété de la BnF au sens de l'article L.2112-1 du code général de la propriété des personnes publiques.

3/ Quelques contenus sont soumis à un régime de réutilisation particulier. Il s'agit :

- des reproductions de documents protégés par un droit d'auteur appartenant à un tiers. Ces documents ne peuvent être réutilisés, sauf dans le cadre de la copie privée, sans l'autorisation préalable du titulaire des droits.
- des reproductions de documents conservés dans les bibliothèques ou autres institutions partenaires. Ceux-ci sont signalés par la mention Source gallica.BnF.fr / Bibliothèque municipale de ... (ou autre partenaire). L'utilisateur est invité à s'informer auprès de ces bibliothèques de leurs conditions de réutilisation.

4/ Gallica constitue une base de données, dont la BnF est le producteur, protégée au sens des articles L341-1 et suivants du code de la propriété intellectuelle.

5/ Les présentes conditions d'utilisation des contenus de Gallica sont régies par la loi française. En cas de réutilisation prévue dans un autre pays, il appartient à chaque utilisateur de vérifier la conformité de son projet avec le droit de ce pays.

6/ L'utilisateur s'engage à respecter les présentes conditions d'utilisation ainsi que la législation en vigueur, notamment en matière de propriété intellectuelle. En cas de non respect de ces dispositions, il est notamment passible d'une amende prévue par la loi du 17 juillet 1978.

7/ Pour obtenir un document de Gallica en haute définition, contacter
utilisation.commerciale@bnf.fr.

8° Pièce
INDO-CHINOIS
219

THÁNH GIÁO

CẤM KÝ DIỄN CA

LINH MỤC P. HUỀ ĐẢ DỌN

BIBLIOTHÈQUE NATIONALE IMPRIMÉS

Troisième édition

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
N° H097

8 Pièce
8 Indo-Ch.

IMPRIMERIE de QUINHON

1924

219

Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France

Nom d'auteur P. Huê

Titre de l'ouvrage: Thánh giáo Sám

Kinh diễn ca (La bible, en vers)

Saigon

Catholicisme

Imp. de la Mission

1920

THÁNH GIÁO

SẤM KÝ DIỄN CA

LINH MỤC P. HUÊ ĐỜ DỌN

BIBLIOTHÈQUE NATIONALE
R F
IMPRIMÉS

Troisième édition

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
Nº 1097

IMPRIMERIE de QUINHON

1924

Imprimatur;

† D. GRANGEON

Vic. ap.

Làng-sông, 1 *Mart.* 1924.

Thánh Giáo Sấm Ký Diễn Ca

Nhờ ơn Hoàng Đế ban cho,
Đại Nam lương giáo lưỡng đồ được yên.
Khiến lòng nâng bút đèn nghiên,
Xin đem giáo tích diễn nên ca nầy;
Để khi thong thả hiên tây,
Giải tâm thế vụ, nghỉ tay văn bài,
Sĩ dân xem học hôm mai.
Thật là Sấm ký không sai một lời.

I. — TẠO THIÊN LẬP ĐỊA

Trước thì không đất không trời ;
Chỉ duy Chúa tể trong đời mà thôi.
Người một tính lại ba Ngôi :
Tự mình vốn có, nào ai sinh thành.
Thông minh, phép tắc, tốt lành,
Vô hình vô tượng vô thanh tinh thần.
Cha là Ngôi nhứt toàn năng ;
Con thì Ngôi thứ ; Thánh Thần Ngôi ba.
Chớ n. ờ một Chúa hoá ba :
Ba Ngôi một tính phân ra khôn rành.
Khác nào cây nở ba nhành,
Ăn chung một gốc, lá xanh một màu.
Chớ ngờ Ngôi trước Ngôi sau :
Ba Ngôi hằng có từ đầu quả nhiên.
Khác nào ngọn lửa bén lên,
Lửa vừa cháy sáng, nóng liên một khi.
Chớ ngờ hơn kém làm chi ;

Ba Ngôi quyền phép mọi bề bằng nhau.
Nội thân tương ái bấy lâu.
Mới bàn giáng phúc về sau bề ngoài
Nên sinh thiên địa vạn loài ;
Thần công khai tịch một lời thì xong.
Trước thì tạo hoá cửu trùng :
Thiên thần chín phẩm vô cùng thiêng liêng :
Để mà chầu Chúa hiển vinh.
Chẳng hay thượng đẳng cậy mình kiêu căng ;
Nghĩ mình với Chúa hầu bằng :
Không vưng thượng lịnh thăng bằng loạn li
Vưng truyền Đức Mi-Ca-Ly, (1)
Quyết lòng hản ngữ thần phi tức thời,
Rằng : « Ai bằng Đức Chúa Trời » ?
Trung thần nghe tiếng vưng lời hành chinh.
Nhụy thần bại trận gia hình,
Trầm luân địa ngục thiêu sinh chẳng cùng.
Quỉ ma giam phạt đã xong,
Chúa Trời mới sửa ngàn trùng thấp cao.
Bấy giờ trời đất hỗn hào :
Vực sàu u ám ào ào nước nôi.
Chúa Thần chuyển vận đòi nơi.
Phán rằng : « Hãy sáng đi ! » thời sáng liên.
Chúa trông sáng tối thì khen.
Đêm là tên tối ; sáng tên là ngày.

Sớm chiều vừa tính một ngày.
Phán rằng: « Giữa nước bầu nầy hiện nên,
Phân đôi nước dưới nước trên ! »
Bầu xanh thì Chúa đặt tên là trời,
Sớm chiều ngày tính vừa hai.
Phán rằng: « Nước tụ một nơi dần dà,
Để mà chỗ cạn hở ra ! »
Đất là chốn cạn ; biển là nước nôi.
Chúa tròng mọi sự vẹn mười ;
Lại rằng : « Đất hãy nở loài sinh ngay !
Cùng là các thứ cỏ cây ;
Trong mình hột giống dẫy đầy quả hoa ! »
Tức thì thảo mộc hiện ra,
Sẵn sàn hột giống rườm rà tươi xanh.
Chúa tròng vạn vật tốt lành,
Chúa trông muôn sự tốt lành.
Từ đầu vừa tính phân minh ba ngày.
Phán rằng : « Hai sáng hiện ngay,
Để mà phân biệt đêm ngày nguyệt niên,
Tứ thì bát tiết vô biên ! »
Mặt trời tạo hoá, đoạn liền mặt trăng,
Ngòi sao vô số ngàn từng.
Đêm ngày soi sáng một vừng vần xây.
Chúa trông vạn sự tốt thay.
Sớm chiều tính toán bốn ngày vừa xong :
Phán rằng : « Hỡi nước bỗng không,

Hẫy sinh tôm cá dưới sông ngoài vời,
Cùng là chim chóc trên trời ! »
Phi cầm thủy tộc tức thì hiện ra,
Chúa trông muôn vật thì ưa,
Sớm chiều tính toán kể ra năm ngày.
Phán rằng : « Đất hẫy sinh ngay :
Giác hồn tẩu thú đâu đày các hàng ! »
Lịnh truyền hoả tốc lạ dường !
Mã, ngưu, khuyển, thỉ, kê, dương tạo thành.
Chúa rồi mở quyển thần linh.
Phán rằng : « Ta hẫy tạo thành người ta,
Giống như ảnh tượng chúng ta ;
Để người cai quản hải hà chúng ngư,
Phi cầm tẩu thú chẳng từ,
Trùng xà khắp đất kì dư các loài ! »
Chúa cầm một thí đất bồi ;
Nắn ra hình tượng người trai đang thì :
Thở hơi vào mặt một khi ;
Linh hồn ngũ tạng tứ chi nhập vào.
Nhớ xưa Chúa lập vườn đào,
Đỏ khe sắc sở trăm chìu vẻ vang :
Tên thì quen gọi địa đàng.
Một sông bốn ngọn tứ bàng chảy ra,
Chúa đưa người đến vườn hoa,
Trong ngoài coi sóc, gần xa giữ gìn ;

Rằng : « Mầy ăn quả cũng nên,
Trừ cây lành dữ chớ quêu bao giờ ;
Mầy ăn mầy chết chẳng tha ! »
Đoạn thôi Chúa hợp lân la vạn loài,
Phi cầm tẩu liệt bài ;
A-dong xét tính rạch ròi đặt tên.
Song người chưa có vợ hiền;
Phán rằng : « Vò võ sầu phiền không hay :
Tá sinh một bạn trao tay ! »
Bỗng liền Chúa khiến nghỉ ngay giấc hoè,
Rút xương sườn cụt so le ;
Nắn nên người nữ đem về chồng coi.
A-dong thoạt thấy rằng : « Ôi !
Xương nầy hẳn bởi xương tôi thật là
Cùng tôi cũng một thịt thà ;
Nên chồng phải để mẹ cha ở đời,
Theo vợ một xác hai người. »
Nhứt phu nhứt phụ trọn đời nghĩa sâu.
Chúa rồi chúc phước vài câu
Rằng : « Bay sinh sản mặc dầu đòi nơi,
Quản cai cá biển chim trời,
Cùng là thú vật khắp nơi địa cầu. »
Lại rằng : « Luá má hoa màu
Tao thì ban phát về sau nuôi mình. »

Sáu ngày tạo hoá thần linh suất vòng.
Đến hôm thứ bảy thong dong
Hoá-công ngơi nghỉ vô cùng tại thiên.

Thơ rằng

Hoá-công vĩnh lạc tại thượng thiên
Nhơn loại thọ sinh há tự nhiên ?
Một dạ kính tin ơn dưỡng dục,
Tấm lòng yêu mến Đấng cầm quyền.
Công vua trị nước dân nào phụ,
Ơn Chúa tạo thành mấy kẻ đền?
Mẹ đẻ cha sinh còn phải nhớ.
Cớ sao ngãi Chúa lại mau quên?

II. — NGUYÊN TỘI

A-dong cùng vợ hợp duyên
Xác thì đẹp đẽ thanh niên mĩ phì,
Trọn lành khoẻ khoắn thiếu gì ;
Phần hồn trí sáng diệu vi cũng tường ;
Chí thì khang khái một đường,
Lòng vàng mến Chúa đảm đương khôn rời.
Quỉ ma thấy vậy ghen người,
Kíp suy dùng chước phá hoài không tha:
Biến hình như rắn, ai ngờ ?
Trườn mình thơ thẩn vườn hoa địa đàng.

Gặp bà ướm thử dịu dàng :
« Sao bà không lấy quả vàng cây tiên ? »
Bà thưa : « Mọi trái Eđen
Chúng tôi muốn hái cũng nên chẳng kì ;
Chỉ trung độ một cây kia,
Chúa truyền chớ mó, chớ hề dám ăn ;
Ăn mà chết chớ nỉ năn. »
Rắn rằng : « Không chết. Chúa răn bảo vầy,
Vì e ăn được quả nầy,
Ông bà mở mắt ra ngay tức thì,
Bằng Người hiểu biết thị phi. »
Quả thì vừa mắt, lòng thì ước ao,
Nghe lời, bà mới lân vào,
Ăn liền một miếng, rồi trao cho chồng.
Vừa ăn mắt mở bỗng không
Thấy mình trần trã trong lòng xuyến xao,
Ngửa trông thấy lá vả nào,
Liền đan khố áo quấn bao che mình.
Đến chiều gió mát trời thanh,
Chúa Trời ngự xuống rảo quanh địa đàng.
Tổ tông nghe đã bàng hoàng.
Kíp đời chạy ẩn vội vàng vườn sâu.
Phán rằng : « A-dong ở đâu ? »
A-dong tâu dộng : « Tôi hầu nghe Cha,
Thẹn mình trần trã chạy xa. »

Phán rằng: « Sao biết mầy ra trần truồng?
Mầy ăn trái cấm chẳng không. »
Tâu rằng: « Xin Chúa dũ lòng thương tôi:
Bạn tôi đưa quả dâng lời;
Cả lòng theo ý ăn chơi gọi là. »
Chúa rồi tra hỏi Evà:
« Sao mầy dám phạm lịnh ta thể nầy? »
Bà tâu: « Rắn dỗ; nàn hay? »
Chúa liền quở rắn rằng: « Mầy làm sao?
Rày mầy vô phước dường nào,
Bò bụng ăn đất, vạ theo muôn đời;
Khiến mầy với nữ một người,
Dòng mầy dòng nữ không rời ghét nhau:
Bà giày mầy giập cả đầu.
Mầy rình cắn gót, dễ đâu hại người? »
Quở bà, Chúa phán mấy lời;
Rằng: « Tao thêm khổ trót đời về sau:
Phục chồng mang nặng đẻ đau. »
Quở chồng, Chúa phán vài câu mà rằng:
« Vì nghe tiếng vợ làm nhăng,
Phạm lời nghiêm cấm ăn xằng quả hoa:
Đất rày ương khốn làm ra
Những sinh gai gốc cùng là ma vương.
Mồ hôi nước mắt lo lường,
Bịnh nầy tật khác, khó đường kiếm ăn;

Mãi cho đến hạn qui trần:
Vốn mầy trần phải qui trần không sai. »
Chúa cầm da vật một đôi,
Làm quần áo mặc cho hai ông bà,
Rằng: « A-dong đã bằng ta!
Cũng thông lành dữ chánh tà kém đâu. »
Địa đàng quãng giữa từ đầu,
Trồng cây Tràng-Thọ quả hầu thiêng thay,
Mình ăn mình sống hằng ngày.
Chúa xua tổ dứt lià ngay địa đàng.
Rồi sai thần thánh giữ đường;
Tay cầm gươm lửa kĩ càng thủ canh;
Kẻo ông bà dám còn khinh,
Ăn cây Tràng-Thọ nuôi mình sống lâu.

Thơ rằng:

Chúa dắc tổ tông đến địa đàng.
Xác hồn thanh tịnh được an nhàn.
Chẳng may nghe quỉ khinh lời Chúa,
Hoá tội loài người vốn phải mang.

III. — CAIN SÁT ABEL.

Tổ tông non thảm biển sầu,
Khởi thân mưa nắng dãi dầu đa niên.
Đoạn sinh trưởng tử Cain,

Abel con thứ lành hiền trung trinh.
Anh thì nòng nghiệp tri sinh;
Em thì chăn giữ một mình lũ chiên.
Cain lễ Chúa hoa điền;
Abel đoàn nội kén chiên tốt lành.
Đem dâng tế Chúa lòng thành:
Lễ em Chúa nhận; lễ anh không nhìn.
Cain phẫn chí giận lên.
Chúa truyền: « Mặt mũi sầu phiền làm chi?
Mầy lành Tao thưởng tiếc gì.
Song mầy phạm giái vạ thì không xa. »
Cain dành dỗ em ra,
Vô tình em cũng thẳn thơ giải phiền.
Nào ngờ mưu độc lòng ghen!
Cain xông giết em hiền những đâu!
Chúa rằng: « Abel ở đâu? »
Cain bỡ ngợ vội tâu bồi hồi:
« Tôi nào xá giữ em tôi? »
Chúa rằng: « Máu nó thấu rồi đến Tao,
Đất đà thấm máu em vào.
Rày mầy vô phước tẩu đào mọi nơi,
Làm ăn đất chẳng sinh lời. »
Cain lúng túng tâu lời rằng: « Ôi!
Tội tôi trọng quá mất rồi;
Chúa tôi xua đuổi tôi dời Thượng Nhan.

Tôi đi ẩn náu dương gian,
Gặp tôi ai nấy sẽ càn giết ngay. »
Phán rằng : « Đâu dám thể nầy ?
Ai làm Tao bắt đền thay bảy lần. »
Chúa rồi đặt dấu tại thân,
Đề ai gặp gã ân cần nhiêu sinh.
Cain đông cõi lánh mình.
Mạng chung sa ngục gia hình vô biên.

IV. — HỒNG THỦY.

A-dong thương tiếc con hiền.
Đẻ con là Sét bớt phiền thoả tâm.
Rồi sinh con cái lâu năm.
Thọ tuần vừa hết chín trăm mười tròn.
Xem sau lại đến đời con :
Có ông Hênóc khâm tôn lạ đời.
Chúa đem giấu giếm một nơi,
Đề ngày tận thế giảng lời người ta.
Đích tôn Laméc đã già,
No-e trưởng tử sinh ra đầu lòng.
Năm trăm năm chẵn trông mong,
Sem, Cam, Giaphét nối dòng mẹ cha.
Thiên hạ đời ấy gian tà,
Tung hoành nghịch ác những hà hiếp nhau,

Đất trời giăn giu đâu đâu,
Chúa thì sầu não lo âu những là,
Rằng : « Ta phá tuyệt người ta ;
Cả loài tẩu thú điểu xà vạ lây. »
No-e là đấng lòng ngay
Phượng thờ Thiên Chúa đêm ngày làm tôi.
Chúa truyền : « Thân nhục hư rồi,
Tội người đầy đấu hằng sôi tề trời,
Tao thì triệt đất lẫn người.
Đóng tàu một chiếc ngăn nơi khoang phòng,
Gắn sơn kĩ lưỡng ngoài trong.
Tràng ba trăm thước khoát lòng năm mươi ;
Bề sâu đo thước ba mươi ;
Trên thì cữa sổ thước dài chiu cao ;
Bên sườn mở cữa ra vào ;
Ba tầng thu xếp thấy cao như lầu.
Rồi Tao kiến nước lụt sâu,
Chư loài sinh giác đâu đâu chết đều.
Nay tao giao ước dặt dìu :
Chũng bay bước xuống rập rìu cho mau,
Cả con cả vợ cả dâu,
Còn phần cầm thú xuống tàu thỉ chung :
Phi cầm lục súc xà trùng,
Mầy đem mỗi thứ vợ chồng từng đôi ;
Sạch thì bảy, uế thì hai. »

No-e vưng lịnh dám sai lời truyền,
Bảy ngày xếp xoản vẹn tuyền.
Vào rồi Chúa mới gài then bề ngoài,
Bỗng không thiên hạ phát tai ;
Vực sâu đứt mạch, cồng trời mở ra ;
Bốn mươi nhựt dạ mưa sa.
Nước lên tàu nổi dần dà ngập sâu.
Núi cao trượng rưỡi quá đầu.
Các loài sinh giác đâu đâu chết hoài,
Phi cầm lục súc thú loài,
Rắn bò dưới đất, mọi người thế gian,
Kíp đều chết đuối vô ngằn.
No-e một họ vẹn toàn không hư,
Nước nôi đứng vậy lửng lơ ;
Tháng năm mới chảy lừ lừ đâu đâu,
Hai mươi bảy tháng bảy sau,
Armen núi hở đỗ tàu mới yên.
Nước thì cạn mạch bốn bên,
Tháng mười mồng một núi trên hở dần,
No-e còn đợi bốn tuần,
Mở then thả quạ xa gần bay trông.
Quạ ra cứ việc bay dông,
No-e lại thả ngại ngùng bồ câu,
Cho tường nước cạn hay sâu.
Bay quanh không gặp chốn hầu nghỉ chân,

Lại về vội kíp gởi thân.
No-e nhốt nó tần ngần lâu lâu.
Bảy ngày mong mỏi sở cầu,
Giơ tay lại thả chim câu cho đành.
Đến chiều thấy nó bay lanh ;
Mỏ thì lại quả ngậm nhành lá tươi,
No-e hiểu lụt rã thôi ;
Bẳy ngày sau lại thả rồi bồ câu,
Phen nầy không thấy về tàu,
Vội vàng mở mái thò đầu nom ra.
Thấy đà khô ráo gần xa.
Chúa trời phán bảo vài và bốn câu ;
Rằng : « Đem thê tứ nàng dâu,
Phi cầm tẩu thú, bắt đầu đưa ra,
Sản sinh khắp đất lân la. »
No-e ngự lịnh khâm thừa dám đang,
Lập ngay một bệ đàn tràng,
Chọn trong cầm thú thanh hàng thiêu sinh
Mùi hương phưởng phất thiên đình ;
Thoả lòng Thiên Chúa phỉ tình phán ra ;
Rằng : « Từ thơ ấu người ta,
Ngũ quan hướng ác, tam tư suy hoài.
Tao rày không muốn thêm tai ;
Vì người oán phạt vạn loài như xưa.
Sau nầy cày cấy nắng mưa,

BIBLIOTHÈQUE NATIONALE R.F.

Ngày đêm đông hạ thuận hoà vần xây
Cầu vồng Tao đặt trên mây,
Ví bằng điều ước từ rày không quên. »

—o—

V. — NOE TỬ TÔN.

No-e bản nghiệp canh điền.
Quả nho vừa mắt trồng liền một nơi.
Chùm đào chín đỏ ép chơi,
Rượu quình chén cúc đầy vơi uống vào.
Nào ngờ mạnh sức bồ đào !
Say sưa nằm đấy loã lồ biết chi.
Trướng the Cam ngó thất nghi.
Anh em ngoài cữa mời thì vô xem.
Sem cùng Giaphét trang nghiêm,
Gót lui mắt nhắm giải xiêm che rày.
No-e tỉnh rượu biết ngay,
Ngó Cam mà rủa thề nầy vài câu ;
Rằng: « Mầy vô phúc về sau,
Làm tôi hầu hạ mặc dầu anh em. »
No-e tuần thọ đã thêm ;
Chín trăm rưởi tuổi đoạn niềm tử vong.
No-e dòng dõi thêm đông,
Sinh con đẻ cái đâu không là người :
Họ bàn trước biệt đòi nơi,

Babel xây tháp tận trời cao xanh ;
Để ghi muôn kiếp thơm danh.
Thấy lòng kiêu ngạo, Chúa hành khiển ngay.
Người ta khắp đấy bấy nay
Đồng âm cùng tiếng đâu đây cũng dùng.
Chúa phân rẽ tiếng lạ lùng,
Nói không còn hiểu, ở chung dễ gì ?
Giở giang thành tháp biệt li :
Kẻ nam người bắc dời đi tan tành ;
Đại-Nam, Nhật-Bản, Đại-Thanh,
Chà-và, Thiên-Trúc, Xiêm-Thành, A-Di,
Dòng Sem khắp hết Phần chia.
Tây-Dang chư quốc, Hoa-Kỳ đẳng châu,
Ay phần Giaphét trước sau.
Còn phương Aphrịc đâu đâu xa gần, (2)
Thì là Cam-tử kỉ phân :
Những là hạn hải hắc nhân lạ đời.

—o—

VI. — CHÍ-DÃ-LY TRƯỞNG TỔ.

(là ông tổ dân Y-sa-ra-e)

—o—

Kể từ khi Đức Chúa Trời,
Khiến sai hồng thủy tính đời về sau.
Năm vừa trăm rưỡi không lâu,
Người ta tản tác đâu đâu các miền ;

Bỏ quên tổ phụ đạo nguyên,
Nghinh ngang tạc tượng xằng xiên phụng thờ :
Kìa Bồ- Tát, nọ Thích-Ca,
Thiêng đâu thờ đấy biết ma thần gì ;
Cỏ cây giống vật chẳng kỳ ;
Miếu thì tượng mã vũ thì hổ lân.
Chúa trông khắp thế loại nhơn,
Phạm luân nhơn Chúa phụ ân sinh thành.
Định liền kén chọn dân riêng,
Giữ gìn đạo thật phân miêng rạch ròi.
Có miền Canãn hẹp hòi, (3)
Truyền cho Áprãn một đôi vợ chồng, (4)
Bỏ nhà cha mẹ bỗng không,
Sang gia cư đấy đợi trông Đấng hiền.
Ông bà đến cõi trăm niên,
Sinh Y-da-ác nối truyền mẹ cha.
Con là Giacób nở ra
Mười hai Trưởng Tổ nghiệp nhà phân chia.
Chẳng may chúng đệ phen bì ;
Bán em Giudép đưa đi đất người.
Bấy giờ đại hạn mọi nơi ;
Bảy năm đói khát lạ đời khốn sao.
Nhơn vua Êdịpt chiêm bao, (5)
Bảy năm tích lúa tàng kho còn đầy.
Anh em dủ bảo đi ngay,

Mang bao đựng thóc đong đầy ăn sau.
Ai ngờ phép Chúa nhiệm mầu !
Em mình Giudép đứng đầu việc kho.
Anh em mừng rỡ nhỏ to.
Cha già vẫn đợi âu lo ở nhà.
Vội sai đón rước dặm xa,
Cha con gặp thấy châu sa ròng ròng,
Vua nghe sự tích động lòng,
Phân chia điền sản ngoài trong đãi đùng.
Ít lâu Giacóp mạng chung,
Đem về mai táng để trong tổ phần.
Tử tôn sinh sản lần lần
Gọi là Ích-đã-ly dân muôn nhà. (6)
Đang thì cựu đế băng hà,
Tân triều nghe tiếng Ích gia thêm nhiều,
Sợ sau thông phỉ làm liều,
Quyết lòng triệt hạ tận tiêu phen nầy.
Chiếu truyền đày đoạ việc xây,
Hầm vôi nung gạch đêm ngày nào tha.
Lại truyền hộ-sản các bà,
Hễ trai thì giết, gái là nhiêu sinh.
Tiếng dân thấu đến thiên đình.
Chúa trời mới chiếu sự tình cho ai.

—o—

VII. — MÔI-SEN

Nhà kia sinh một con trai,
Giấu đi ba tháng hôm mai trong nhà.
Trên vì sợ phép quốc gia,
Dưới vì dái dạ kẻ ra người vào.
Song le giấu mãi làm sao ?
Mẹ con li biệt như bào ruột ra.
Bỏ con vào thúng ngần ngơ,
Đem ra bụi sậy ngoài bờ Nilô.
May đâu công chúa Pharao
Gặp thì tắm gội gót dào đến nơi,
Con đòi một lũ theo chơi,
Lác trông thấy thúng sai người vớt lên.
Mở ra mới đoán sự truyền,
Mắt nhìn lòng thảm dùng quyền định nuôi.
Chị còn ngồi đấy ngậm ngùi,
Thấy em được sống lòng vui những là.
Thưa rằng : « Xin đến tận nhà,
Tìm người nuôi nấng thiết tha chuyên cần. »
Nói rồi về đón mẫu thân :
Ẵm con, mẹ lại muôn phần thoả thuê.
Ba năm bú mớm nào nề,
Đến kỳ ẵm trả, lúc về nào quên ?

Bởi vì ở nước vớt lên,
Công nương đặt hiệu Môi-sen cho dành.
Rồi nuôi dạy dỗ học hành ;
Nghề văn nghiệp võ tập tành chăm chăm.
Anh em khổ đã lâu năm,
Thừa cơ đi hộ viếng thăm ân cần ;
Thấy ai đang đánh người dân :
Trông đi trông lại xa gần không ai.
Lòng son nổi giận như sôi ;
Giết thằng Èdipt, bãi bồi vùi đi.
Bữa mai thơ thẩn một khi,
Anh em hai đứa việc gì cãi nhau.
Lời lành khuyên bảo trước sau.
Ai ngờ lòng độc nói đau những lời :
« Nào anh cũng muốn giết tôi,
Như đâm Êdipt một người hôm qua ? »
Môi-Sen thấy truyện lộ ra,
Hãi hùng tìm chốn rừng xa ẩn hình
Lạ lùng phép Chúa nhiệm linh
Mọi sự lỡ cả việc mình mới nên.
Nhơn khi chăn giữ đàn chiên,
Xa xa thấy bụi bén lên thể nào,
Cháy bằng bằng vốn không hao.
Khiến lòng ngần ngại lần vào gần cây.
Bỗng đâu nghe tiếng phán ngay :

« Đất nầy đất thánh, trụt giày mới nên :
Tao là Chúa Cả tổ tiên. »
Nghe lời phán dạy, Môi-Sen hãi hùng.
Chúa rồi răn bảo thỉ chung :
« Dân Tao khốn khổ kêu cùng với Tao,
Nay sai mầy đến Pharao,
Dạy truyền tha thứ dân Tao trở về. »
Tâu rằng : « Chút phận ngu mê,
Vua nghe thì chớ, không nghe thể nào ?
Anh em không nhận làm sao ? »
Phán rằng : « Tao khiến mầy vào, ngại chi ?
Rồi sau có mắc trở gì,
Tao làm các phép dị kỳ ai đang ? »

VIII. — THẬP NẠN

Môi-Sen tâm địa vững vàng ;
Luôn chơn tới đến long đường chầu vua.
Các lời Chúa phán tâu qua,
Dạy tha Ích-đã-li ra thờ người.
Pharao thịnh nộ trả lời :
« Chúa mầy nào biết, dân người nào tha ? »
Lại truyền thêm khổ Ích-gia
Rằng : « Vì thong thả hoá ra sinh liều,
Rày nung gạch vốn bấy nhiêu,

Lại còn gánh củi, ít nhiều đừng cho. »
Lệ dân oán thán nhỏ to :
Môi-Sen thảm thiết âu lo những là.
Chúa rằng ; « Mầy lại lên vua
Phen nầy mầy nói phải tha dân về. »
Môi-Sen vâng lịnh mọi bề,
Tấn triều tâu dộng, vua chê các điều.
Chúa thiên hành khiển lòng kiên,
Khiến sai thập nạn ; ai điều ghê thay :
Một là khắp nước đấy đây
Nước nôi biến máu đắng cay dường nào
Cả tôn chết thối biết bao.
Nước, nào dám uống ; cá, nào dám ăn ?
Hai là ếch nhái vô ngằn,
Nhảy ra đặc đất đồ ăn cũng vào.
Ba là muỗi biến xao xao ;
Cắm người, cắn vật, giống nào không tha,
Bốn là khắp đất quất gia,
Ruồi mòng hôi hám thúi tha khuấy người.
Năm là ôn dịch lạ đời.
Trâu bò chết hết đòi nơi tứ bàng.
Sáu là nhơn vật lên sang ;
Thịt da phỏng lở mủ vàng chảy ra.
Bảy là mưa đá rớt sa ;
Ầm ầm sét đánh sáng loà chớp liên.

Bao nhiêu cây cối hoà điền,
Cùng là nhơn vật khắp miền hại hao.
Tám là chấu chấu cào cào,
Sót còn hao quả, bay vào ăn ngay.
Chín là mù mịt ba ngày :
Ở đâu ngồi đấy, nào rày trông ai ?
Thế mà vua vẫn lai nhai.
Dân nhà khốn khổ trong ngoài biết bao !
Ích-gia vốn chẳng phải nao :
Khắp nhà nhơn vật ra vào bằng yên.
Mười là Chúa thịnh nộ lên ;
Phen nầy định phạt dưới trên các người ;
Nhà nào nhơn vật mọi nơi,
Hễ là con cả chết tươi thể nào !
Trên thì hoàng đế trong triều;
Dưới thì dân sĩ cũng đều mất con.
Am ầm tiếng khóc nỉ non ;
Đầu lòng chết hết, không còn từ ai,
Chiếu truyền nội-các ra ngoài,
Vời Môi-Sen đến dạy rày vài câu :
Rằng : « Bay xin trẫm bấy lâu,
Lên rừng cúng tế kì cầu Chúa Thiên.
Trẫm nay ưng cứ lời xin :
Bay thì hãy trẩy bằng yên chớ chầy. »
Lê dân cũng giục đi ngay,
Đồ lễ cho mượn cho vay cũng nhiều.

IX. — NẠN HAI

Ích nhơn được đủ dùng tiệu,
Đời chơn lập tức rập rìu dặm xa.
Đừng kè nhi nữ Ích-gia,
Sáu mươi vạn chẵn, ấy là sổ đinh.
Thế mà vua vẫn còn khinh ;
Rắp theo thu vội xa binh mấy nghìn.
Ích dân vừa tới hải biên,
Trước thì biển đỏ, sau liền quân quan :
Thật là tiến thối lưỡng nan.
Môi-Sen oán thán thở than mấy lời.
Chúa rằng: « Gio gậy trên vời ! »
Ai ngờ nước biển rẽ đôi lạ đường !
Hai bên nước đứng như tường.
Thâu đêm gió thổi cho đường ráo khô.
Mai dân vượt chẳng phải nao.
Pharao quyết chí đuổi theo phen nầy.
Vừa vào nước trở xuống ngay :
Quan quân chết hết kíp chầy chẳng oan.
Ích-gia khỏi sự gian nan.
Hát mừng Thiên Chúa thở than sự tình.
Dặm xa hạn hải khởi trình.
Ban đêm lửa đón, vân nghinh ban ngày.

Ma-ra chốn ấy gần đây :
Ba ngày nhịn khát đắng cay nước nguồn.
Phán truyền chặt một nhành con,
Bỏ vào, nước độc hoá ngon tốt lành.
Lại đi một giạo chung quanh,
Thức ăn nước uống sắm sanh khó lòng.
Chúa làm hai phép lạ lùng :
Chiều hôm cun cút sa đồng biết bao !
Sớm mai sương tuyết thể nào ?
Dân nhơn trông thấy thì chào : « Manna ? »
Mới hay bánh Chúa mưa sa.
Lặt ngay mỗi suất đấu ba đem về.
Thử ăn mùi ngọt mọi bề.
Bốn mươi năm chẵn không hề thiếu ăn.
Xi-na núi ấy đã gần.
Phán truyền đóng trại quanh chơn một vòng.
Ích-gia tắm gội giữ lòng ;
Dọn mình chầu Chúa trông mong ba ngày.
Sáng mai đỉnh núi trùm mây.
Chớp nhoáng sấm sét, khói bay lên trời.
Phán rằng : « Dân đứng xa vơi,
Chớ ai dám đến kẻo rồi chết ngay. »
Vời Môi-Sen đến trên mây.
Điều răn rao phán đâu đây đủ mười :
Một là kính chuộng Chúa Trời.

Hai là hư thệ một lời không nên.
Ba là lễ lạy giữ gìn.
Bốn là thảo kính vẹn truyền mẹ cha.
Năm là chớ giết người ta.
Sáu là sắc dục dâm tà hãy kiêng.
Bảy là trộm cắp cấm ràng.
Tám là nói dối nói hành việc ai.
Chín là chớ muốn vợ người.
Mười là chớ ham của người làm chi.
Chúa đem thập giái tạc bia,
Để người muôn kiếp lòng ghi không đời.
Dân xin tuân cứ như lời ;
Dám đâu tệ bạc, vạn đời dám quên.
Rút dinh đến đất tổ tiên ;
Hết đi Ich-dã ly yên ở nhà.

X. — KY LƯỢC

Bấy lâu Chúa quản Ích-gia ;
Trong ngoài cai trị gần xa giữ gìn.
Sau vì chiều chọt dân xin.
Phong vua mấy vị, nhẫn tiền trị chinh.
Saolê thăng được triều đình,
Chung quanh giặc khuấy, dân tình khổ sao !
Kéo quân đánh dẹp quản bao ?

Hai năm thắng trận, tài cao đã đồn,
Sau vì tranh tế thất ngôn,
Phần mình truất chức, phần con thất truyền.
Mục đồng Đavid nối quyền ;
Đánh đông dẹp bắc vừa yên trong ngoài.
Nhơn khi thanh thả đền đài,
Sa cơ sắc dục, khiến người chết oan.
Chúa liền phạt tội dâm gian :
Quan quân khởi ngụy, con càn bắt cha.
Bỏ triều vua trốn đường xa :
Dân nhơn lăng mạ nhuốc nha muôn phần.
Vua ăn năn tội tủi thân
Chép kinh nhả ngọc phun trân lạ lùng.
Salômon mới nối dòng,
Khôn ngoan thượng trí Thái công nào tày ?
Nhơn xưa nay đó mai đây,
Hòm bia vẫn đấy, chưa xây được đền.
Nhờ thì thịnh vượng bằng yên,
Định làm toà xứng Chúa Thiên mọi đàng :
Đá hoa châu ngọc sửa sang
Trầm hương lát ván, lá vàng đóng quanh.
Hai tuần đầm ấm khánh thành
Tế thờ Đức Chúa hi sinh muôn vàn.
Ai ngờ đổi chí làm ựccàn ? ·
Trước mê dâm d, sau tàn lòng tin.

Hậu phi cưới hết một nghìn,
Xui vua tạo lập chùa chiền các phương ;
Đồi nào cũng có đàn tràng
Thờ thần, thờ quỉ, thờ nương đủ vì.
Quốc gia Đức Chúa định chia :
Nọ là Ích-đã-ly, kìa Giu-đa.
Hai bè li biệt nhau ra
Nhạt mùi chân đạo mặn mà dị đoan.
Nên sau gặp khúc gian nan,
Cừu thù chiếm đất phá tan đền đài
Khuân di sản vật gia tài ;
Còn dân thì điệu làm tôi đất người.
Lưu đày, năm tính bảy mươi,
Nô dân được phép về nơi quê nhà.
Chịu thương chịu khó hằng hà :
Ngoài thì giặc phá, trong là đấu tranh.
Anh hùng Mạc-cạp nổi danh :
Chí sùng thờ Chúa, lòng thành cứu dân.
Lâu năm thua thế qui trần,
Rô-ma chiếm nước, ích nhàn lại hànn.
Phong vua Hê-rộd đại vương
Thay vì Hoàng Đế khắp phương trị vì.
Giu-đa lực thế suy vi.
Dân nhà tản tác xiêu đi tơi bời.
Dần dần đến hạn chuộc đời ;

Ngôi Hai xuống thế làm người lập công.
Quân thần dân sĩ động lòng,
Quỉ thần gác xó khâm sùng Chúa Thiên.
Thái tây trước, đông biên,
Điều vào hoà hợp các chiên một chuồng.

Nôm na giáo tích đã xong,
Chớ gì Thiên Chúa dũ lòng đoái thương
Sáng soi cho cho kẻ bên lương,
Lòng vàng theo giáo một đường đòi nơi ;
Sống thì được nghĩa Chúa Trời,
Ban cho vui vẻ trong ngoài hằng liên ;
Đến khi tạ thế thăng thiên
Hưởng chung Đức Chúa vô biên vô cùng.

CHUNG TAT

(1) Mi-ca-li là Đ. th. Thiên thần Minh-ghê.
(2) Aphrịc là phương Nam (Africa).
(3) Ca-nãn là xứ Ca-na-an.
(4) Ap-rãm là ông A-ba-ra ham.
(5) E-dịp là nước E-giếp-tô.
(6) Ích-đã-ly là dân I-sa-ra-ê.
(7) Mạc-cạp là ông Ma-ca-bê-ô.

BIBLIOTHÈQUE NATIONALE R.F. IMPRIMÉS


I
II
III
IV
V
VI
VII
VIII
IX
X